

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/3/2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, bản tự khai ngày 20/01/2025; quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, năm 2023 chị về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn nhưng do anh L không đồng ý ly hôn và sau đó bỏ đi làm ăn xa nên chị đã rút đơn và kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay anh L về nhưng cũng không thể

hòa giải hàn gắn được tình cảm vợ chồng, do tình cảm giữa chị với anh L thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con: Chị và anh Trương Văn L có hai con chung là Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016 và Trương Linh C, sinh ngày 21/11/2019. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu thứ hai là Trương Linh C, vì cháu là con gái và còn nhỏ, hơn nữa từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2023 đến nay cháu ở với chị, chị đồng ý giao cháu đầu là Trương Anh L1 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị đang làm công việc tự do là bán hàng thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng nên đảm bảo việc nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 20/01/2025, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của bị đơn anh Trương Văn L:

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H cấp đăng ký kết hôn ngày 23/7/2015. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị H hay xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, cho đến năm 2023 thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở để hai con cho anh nuôi, trong thời gian chị H về nhà mẹ đẻ anh cũng thường xuyên đến để khuyên bảo chị H quay về đoàn tụ nuôi con nhưng chị H vẫn cương quyết không về và làm đơn ly hôn, sau đó anh đi làm ăn xa khỏi địa phương và chị H đem con gái về ở cùng còn con trai ở với ông bà nội, từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay chị H tiếp tục làm đơn ly hôn, quan điểm của anh và gia đình hai bên nội ngoại mong muốn chị H quay trở về đoàn tụ nuôi con, nếu chị Hoa cương Q ly hôn thì anh sẽ đồng ý theo ý kiến của chị H nhưng chị H phải giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con: Anh và chị H có hai con chung là Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016 và Trương Linh C, sinh ngày 21/11/2019. Nguyên vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Hiện tại anh có chỗ ở ổn định, đang làm công việc tự do là kinh doanh nhôm kính thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng nên đảm bảo việc nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố.

Theo đơn yêu cầu của chị Hoàng Thị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 11/02/2025 tại thôn L và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/7/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ

ở. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng khi hai bên mâu thuẫn lại không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương nên không tổ chức hoà giải, khi chị H làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa để giải quyết.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L có hai con chung là Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016 và Trương Linh C, sinh ngày 21/11/2019.

Về sự có mặt của Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L tại địa phương: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L đang có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện H, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn C, xã H, huyện H. Anh L và chị H đang có mặt tại địa phương. Nay chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh L, do chị H không gửi đơn đến UBND xã nên không tổ chức hòa giải được, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con: Giao cháu Trương Anh L1 cho anh Trương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trương Linh C cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị H và anh L không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị H khởi kiện ly hôn anh Trương Văn L có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/7/2015, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh L: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh L thực sự không còn, anh L không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng, hơn nữa anh L cho rằng nếu chị H đồng ý giao cả hai con cho anh L nuôi dưỡng thì anh L sẽ đồng ý ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L thực sự cũng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích anh không đồng ý ly hôn là muốn được nuôi cả hai con chứ không phải tình cảm vẫn còn với chị H, do đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L có hai con chung là Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016 và Trương Linh C, sinh ngày 21/11/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có nguyện vọng nuôi cháu thứ hai là Trương Linh C, giao cháu đầu là con trai cho anh L nuôi dưỡng, vì cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố, nhưng anh L không đồng ý mà có nguyện vọng được nuôi cả hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, anh L đi làm ăn xa nên cháu thứ hai ở với chị H, cháu đầu ở với ông bà nội. Để không xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, hơn nữa cháu thứ hai là con gái còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao cháu Trương Linh C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Anh L1 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trương Văn L.

Về con: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L có hai con chung là Trương Anh L1, sinh ngày 07/01/2016 và Trương Linh C, sinh ngày 21/11/2019.

Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Linh C; giao cho anh Trương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Anh L1. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của hai bên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004124 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa (Chị H đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Trương Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

